

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày 25 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hà Bắc;
2. Ông Nguyễn Xuân Chung.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lự - Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà: Ông Thân Mạnh Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/HSST ngày 12/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST - HS ngày 15/6/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2019/HSST-QĐ ngày 26/6/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT, nơi ở: Thôn T, thị trấn T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; Vợ T Thị T, Bị cáo có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại “có mặt”.

Bị hại: Anh Lê Văn T, sinh năm 1969 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng:

- Chị Lê Thị T, sinh năm 1967 “vắng mặt”.

- Chị Trần Thị T, sinh năm 1972 “vắng mặt”.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 09/11/2018, Nguyễn Văn T đi ăn cưới tại nhà ông bà Dư Thúy ở cùng thôn. Tại đây, T sang giao lưu với bàn của Nguyễn Văn Hải. Khi T mời Hải chén rượu thì Hải không uống nên T đã cầm chén rượu hất rượu vào người Hải, Hải tức giận cầm ghế inox tại đám cưới đánh T nhưng T đỡ t, T định đánh Hải thì Hải bỏ chạy ra ngoài, T đuổi ra đến cổng nhưng không kịp. Vì bị Hải đánh nên T đi bộ về nhà lấy 02 con dao gồm 01 con dao dạng dao mèo; 01 con dao dạng dao (dạng chọc tiết lợn) và đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe Sirius màu đen biển số 98K4 - 2314 của gia đình sang nhà Hải với mục đích để đánh Hải. Khi đến nơi, T dựng xe máy ở ngoài và đi vào trong nhà tìm Hải thì thấy ông Nguyễn Văn T (bố của Hải) đang nằm võng và bà Lê Thị T (mẹ của Hải), cũng đang ở nhà. T đi đến gần võng và hỏi ông T: “thằng Hải đâu, mày gọi nó về đây không tao chém chết cả nhà mày”. Ông T nói “Hải nó không có nhà”. T không tin và đi vào buồng, ra ngoài sân, đi xuống bếp và vườn với mục đích để tìm Hải nhưng không thấy. Sau đó, T quay ra khu vực đường đất phía trước của lối đi vào sân, T dùng 01 con dao kê vào cổ ông T đe dọa, do ông T xin nên T bỏ ra cổng. Khi T quay lại nhìn thì thấy ông T đi xuống bếp, T đuổi theo kéo ông T ra khu đất phía trước lối đi vào sân rồi ôm ông T từ phía sau và dùng con dao dạng dao bầu kê vào cổ ông T. Nghe thấy tiếng ồn ào, cãi vã bên nhà ông T, anh Lê Văn T nhà gần đó đi sang xem có chuyện gì, cùng lúc đó bố của T là ông Nguyễn Văn T cũng đi đến với mục đích can ngăn con mình. T khai thấy anh T đi đến một tay cầm chiếc đèn pin, một tay cầm con dao quắm làm bằng kim loại màu đen, anh T nói với mọi người “có việc gì vào trong nhà nói chuyện”, và nói với T “có phải mày con nhà T không, mày sang đánh cháu tao, tao chém mày chết”, nghe thấy vậy T cầm dao chọc tiết lợn bằng tay phải xông vào chém một cái vào người anh T trúng vào hàm bên trái làm anh T bị tt chảy máu. Anh T bỏ chạy vào khu vực hiên nhà, trước cửa tnh nhà ông T và lấy vải màn băng bó vết tt thì T cầm theo hai con dao đi vào, anh T chạy vào trong nhà nơi gian buồng bên phía trái hướng từ cửa đi vào và đứng ở chân cầu thang đi lên tầng hai. T cũng chạy vào nhà và cầm dao tay phải chém liên tiếp về phía anh T làm trúng vào ngón IV tay phải, mặt sau cẳng tay phải và 1/3 dưới cẳng tay trái (T khai không nhớ lúc đó đã dùng con dao nào để chém). Mọi người can ngăn nên T cầm 02 con dao đi ra lấy xe để về và thấy con dao quắm ở gần đó T cũng cầm về và sau này T đầu thú đã giao nộp lại toàn bộ ba con dao và xe mô tô Sirius màu đen biển số 98K4 - 2314 để phục vụ điều tra. Anh T t mọi người băng bó vết tt rồi gọi xe đưa anh T đi bệnh viện L cấp cứu, sau đó mọi người đưa anh T đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị. Ngày 20/11/2018, anh Lê Văn T đã làm đơn trình báo đến Công an huyện L về việc bị T đánh gây tt tích.

Tại giấy chứng nhận tt tích ban đầu của anh Lê Văn T ghi nhận: Vết tt hàm dưới, vết tt cẳng tay phải khô; Vết tt ngón IV bàn tay phải; Vết tt cẳng tay trái; Bọt cẳng bàn tay trái, tê bì ngón IV, V tay trái. Ngày 26/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra quyết định trưng cầu giám định số 07 xác định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của anh Lê Văn T, sinh năm 1969, ở T - T - L bị gây tt tích ngày 9/11/2018. Tại Kết luận giám định pháp y về tt tích số 8592/18/TgT ngày 30/11/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Tt tích vết sẹo vùng hàm dưới: 01%

- Tt tích vết sẹo đốt 3, ngón IV bàn tay phải: 01%
- Tt tích vết sẹo mặt sau cằm tay phải: 03%
- Tt tích vết sẹo mặt trước 1/3 dưới cằm tay trái + Tồn tt động mạch trụ.

Vết tt bàn tay trái đứt gân gấp sâu ngón III, IV, V, gân gấp nông ngón IV, V, bó mạch thần kinh trụ + Khám thần kinh vận động: Tồn tt bán phần dây thần kinh trụ cằm bàn tay trái, không vận động t bàn tay trái: 34%. Tổng tỷ lệ tổn tt cơ thể của anh T do tt tích gây nên là 37%. Cơ chế hình thành vết tt do vật sắc gây nên.

Tại kết luận giám định số 79/KL-KTHS ngày 14/01/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Mẫu máu ghi thu của Lê Văn T thuộc nhóm máu O. Trên 02 con dao không phát hiện thấy dấu vết máu. Trong 02 mẫu máu thu tại hiện trường (M1, M2) đều có máu người thuộc nhóm máu O.

Ngày 10/11/2018, Nguyễn Văn T đã đến Công an huyện L đề đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân. Ngày 19/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra quyết định thực nghiệm điều tra tiến hành cho bị can diễn tả lại hành vi gây tt tích. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với các lời khai của người bị hại, người làm chứng, bị can thực hiện đúng như lời khai của bị can, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh T số tiền 83 triệu đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi sự việc xảy ra, ông T kiểm tra lại tài sản của gia đình và không bị hư hỏng hay mất mát tài sản nên không có yêu cầu bồi thường gì.

Vật chứng của vụ án bao gồm: 01 con dao dạng dao mèo; 01 con dao bầu loại dao chọc tiết lợn; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại xe Sirius màu đỏ đen, biển số 98K4 - 2314; 01 con dao dạng dao quắm bằng kim loại màu đen, có cán dao bằng gỗ, chiều dài 98cm; 01 vỏ bao kiếm kích thước (47x8)cm, bằng vải màu đen.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi cố ý gây tt tích đối với anh T, bị cáo không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, bị cáo trình bày lời nói sau cùng xin t hưởng mức án nhẹ nhất.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 11/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây tt tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây tt tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thành án.

Về bồi thường dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí, vật chứng, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi cố ý gây tt tích cho anh Lê Văn T. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, lời khai của các đương sự khác cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 19 giờ ngày 09/11/2018, Nguyễn Văn T vô cớ, dùng dao chém anh Lê Văn T, tổng tỷ lệ tổn tt cơ thể của anh T do tt tích gây nên là 37% tại các vị trí tt tích vùng hàm dưới, tt tích mặt sau cẳng tay phải, tt tích đốt 3 ngón IV bàn tay phải, tt tích mặt trước 1/3 cẳng tay trái, thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác t pháp luật bảo vệ. Vì vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Cố ý gây tt tích” theo điểm c, khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi gây tt tích cho bị hại, bị cáo đã tự nguyện bồi thường tệt hại, khắc phục hậu quả. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo ra đầu thú nên t hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa pt. Do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khoản 3 Điều 134

Bộ luật hình sự đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước ta. Xét mức hình phạt khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4] Trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại xe Sirius màu đỏ đen, biển số 98K4 - 2314 là tài sản của gia đình bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 con dao dạng dao mèo; 01 con dao bầu loại dao chọc tiết lợn; 01 vỏ bao kiếm bằng vải màu đen là công cụ phạm tội và là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 con dao dạng dao quắm bằng kim loại màu đen là dao của gia đình ông T nên trả lại cho ông T.

[6] Các vấn đề khác:

Hành vi bị cáo T kẻ dao vào cổ ông Nguyễn Văn T bị trầy da nhẹ, không gây tt tích nặng, ông T không phải đi Bệnh viện, gia đình ông T không bị hư hỏng, mất tài sản gì và không yêu cầu xem xét nên không đặt ra xử lý.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ và có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây tt tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thành án.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại xe Sirius màu đỏ đen, biển số 98K4 - 2314.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn T 01 con dao dạng dao quắm bằng kim loại màu đen, có cán dao bằng gỗ, chiều dài 98cm, phần lưỡi dao có kích thước (37,5x3,6)cm, phần cán dao bằng gỗ có chiều dài 51cm, hình trụ tròn, đường kính 03cm;

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dạng dao mèo có chiều dài 45,5cm có chuôi bằng gỗ màu nâu, phần lưỡi dao bằng kim loại có kích thước (31,5x5,5)cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn có kích thước (14x3)cm; 01 con dao bầu loại dao chọc tiết lợn có chiều dài 29,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại có kích thước (17,5x5)cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn có kích thước (12x3)cm, phần mũi dao đã bị gãy; 01 vỏ bao kiếm kích thước (47x8)cm, bằng vải màu đen.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21; điểm a

khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa t quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt t quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND TT T;
- Bị cáo, người liên quan.
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoan Nguyễn Thị Yên

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Lan Mẫu;
- Bị cáo, người liên quan.
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Tiên Hưng;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Linh****THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ****THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Từ Minh Hải – Nguyễn Thị Hoan****Nguyễn Thị Linh**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;

TÒA

- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã T, Cương Sơn;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Bắc Giang;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện L;

- Công an huyện L;

- Chi cục THADS huyện LN;

- UBND xã T, Kiển Xương;

- Bị cáo, bị hại.

- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hoài Mơ – Nguyễn Thị Hoan

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Bắc Giang;

TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã T, Kiến Xương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Linh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Bảo Sơn;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Linh